

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 937: Huệ Nhãn, Dùng Căn Bản Trí, Soi Tỏ Lý Chân Không

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 080)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Huệ nhãn, dùng Căn bản trí, soi tỏ (chiếu kiến) lý chân không.】

Chúng ta gọi đó là Huệ nhãn. Do đây có thể thấy, tiêu chuẩn của Huệ nhãn là phải chứng được Căn bản trí. Trong Phật môn chúng ta thường giảng là đại triệt đại ngộ, trong Thiền tông là đại triệt đại ngộ, trong Giáo hạ là đại khai viên giải, người niệm Phật thì được nhất tâm bất loạn, thấy đều đạt đến cảnh giới này. Căn bản trí chính là “vô tri” mà trên kinh Bát Nhã đã nói, quý vị nhất định phải ghi nhớ: Bát Nhã vô tri. Bát Nhã là trí tuệ chân thật xứng tánh, trí tuệ chân thật ấy gọi là vô tri. Vô tri, thưa cùng quý vị, tuyệt đối không phải là kẻ ngu si đần độn. Ngu si đần độn thì làm sao có thể gọi là Căn bản trí được? Từ vô tri khởi tác dụng thì vô sở bất tri (không gì là không biết), cho nên “Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri”. Từ đó cho thấy, vô tri chính là nói đến tâm thanh tịnh, cũng chính là điều mà chúng ta thường gọi là Thiền định; đây là thứ Thiền định thâm sâu mà trong pháp thế gian không hề có.

Về Thiền định của thế gian pháp, Phật giảng trên kinh là Tứ thiền Bát định: được Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Đạt được loại thiền định này, tương lai có thể sanh lên Tứ thiền thiên, thuộc Sắc giới thiên, vượt ra khỏi Dục giới. Nếu như tiếp tục tu đạt đến Tứ không định, họ sẽ siêu việt Sắc giới tiến vào Vô sắc giới, sanh vào Tứ không thiên của Vô sắc giới; cho nên đây chúng ta gọi là Tứ thiền Bát định. Tuy nhiên, sanh đến Tứ không thiên, quý vị phải hiểu rõ, vẫn chưa ra khỏi Tam giới. Nói cách khác, định công của họ có thể đề phục phiền não, chứ chưa đoạn phiền não; Kiến Tư phiền não họ có năng lực thấy đều đề phục được, khiến nó không khởi tác dụng. Vào lúc định lực của họ khởi tác dụng và đề phục được phiền não, giai đoạn này có thể tạm coi cảnh giới họ đạt được là “chánh thọ”, là “tam muội”. Nhưng tại sao chúng ta lại không gọi đó là “chánh thọ tam muội” thực sự? Bởi vì nó chỉ là tạm thời, chứ không phải là

vĩnh hằng. Tầng cao nhất trong Tứ không định là Phi tướng phi phi tướng định. Cao nhất trong Tứ không định, định lực của nó có thể duy trì đến tám vạn đại kiếp. Khoảng thời gian này quả thực là rất dài, thật sự không thể nghĩ bàn! Nó có thể duy trì tám vạn đại kiếp, thế nhưng sau khi tám vạn đại kiếp trôi qua, định của họ sẽ bị mất đi, thì họ vẫn sẽ thoái chuyển, sẽ đọa lạc. Do đó có thể thấy, định công ở trong tam giới lục đạo, xét trong năm loại thọ mà Phật đã nói là khổ, lạc, ưu, hỷ, xả, thì nó thuộc về xả thọ, là xả thọ tạm thời, không thể gọi là tam muội. Nếu như đạt được định này, vĩnh viễn không bao giờ bị mất đi, vậy thì mới gọi là tam muội, vậy thì mới gọi là chánh thọ. Bắt buộc phải dụng công thêm, nỗ lực thêm, đem định công đó nâng lên thêm một tầng nữa, nhà Phật gọi đó là Cửu thứ đệ định (Đệ cửu định).

Trên kinh Lăng Nghiêm, Phật cũng giảng rất chi tiết, Đệ cửu định siêu việt lục đạo, siêu việt luân hồi, chứng quả A-la-hán, Kiến Tư phiền não đoạn dứt rồi. Lúc này Huệ nhãn mở ra, Huệ nhãn mở ra chính là nhìn thấy được “lý chân không”. Lý chân không là gì? Là nhìn thấy thể tánh của tất cả các pháp, “vạn pháp giai không, liễu bất khả đắc” (vạn pháp đều không, trọn chẳng thể được). A-la-hán nhìn thấy rồi, nhìn thấy được chân tướng sự thật này. Tâm của Ngài thanh tịnh rồi, đối với hết thảy pháp thảy đều quyết định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; đây là cảnh giới của Đệ cửu định. Ở trong kinh Bát Nhã, xưng cảnh giới này là Căn bản trí. A-la-hán tuy rằng biết tất cả các pháp đều là không, thế nhưng mọi hiện tượng từ đâu mà có? Ngài không thấu rõ. “Không” (chân không) có thể hiện ra tướng, tướng có thể biến hóa, sự việc này vô cùng phức tạp, A-la-hán không thể thấu rõ. Tại sao A-la-hán không thể thấu rõ? Vì Ngài không học nữa. Sau khi Ngài chứng được lý không, Ngài tự mình ở nơi đó hưởng thụ, không chịu tiếp tục cầu học nữa. Cho nên trí tuệ của Ngài không viên mãn, chỉ thấu rõ một phần, phần còn lại thì không thấu rõ; cũng chính là Ngài thấu rõ bản thể, nhưng Ngài không thấu rõ hiện tượng.

Bồ-tát tuy rằng sau khi chứng được Căn bản trí, vẫn không ngừng đi học tập, đi tham học. Tham học để làm gì? Để được Hậu đắc trí, soi chiếu những sự việc sai biệt. Đối với y báo chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới, phát sinh như thế nào? Diễn biến ra sao? Nhân quả với vô lượng sự phức tạp ở trong đó, Bồ-tát đều đi học tập, thảy đều làm cho tường tận, rõ ràng; loại trí tuệ này gọi là Hậu đắc trí. Chúng ta nhìn thấy trong kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử năm mươi ba lần tham học (Ngũ thập tam tham). Vị thầy căn bản dạy Thiện Tài học Phật, cũng chính là vị thầy hướng dẫn ngài, là

Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi. Ngài là học trò của Bồ-tát Văn Thù, dưới hội của Bồ-tát Văn Thù ngài đắc được Căn bản trí. Quý vị nếu như đọc thật kỹ “Tứ thập Hoa Nghiêm”, nếu quý vị không để tâm tỉ mỉ, quý vị không thể phát hiện Bồ-tát Văn Thù đã dạy cho Thiện Tài những gì, dường như chẳng dạy ngài thứ gì cả. Cũng giống hệt như các bậc đại đức thời xưa của Trung Quốc chúng ta dạy dỗ đệ tử vậy: Bạn phát đại tâm rồi, muốn xuất gia cầu đạo, cầu đạo chính là cầu trí tuệ, Sư phụ sẽ an bài cho bạn một công việc, ngày ngày bảo bạn đi làm việc. Lục tổ Huệ Năng đại sư của Thiền tông chính là một ví dụ điển hình. Sau khi gặp Ngũ tổ, nói được vài câu, Ngũ tổ liền phái ngài xuống phòng giã gạo để làm việc. Công việc của ngài là giã gạo chẻ củi, làm việc cực nhọc. Tám tháng trời không hề gặp mặt Ngũ tổ, bạn thử nghĩ xem, Ngũ tổ đã truyền cho ngài thứ gì? Chúng ta nhìn thì dường như chẳng truyền cho ngài thứ gì cả. Huệ Năng đại sư mới là người thực sự đạt được thọ dụng. Đó là dạy ngài điều gì? Dạy ngài tu Căn bản trí. Căn bản trí chính là dạy ngài đem tất cả tri kiến thấy đều buông xả, khôi phục lại tâm địa thanh tịnh, một niệm không sanh, đây gọi là Căn bản trí. Tâm thanh tịnh, tâm không động, cũng chính là điều mà phần cuối “Kinh Kim Cang” đã nói: “Bất thủ u tướng, như như bất động” (Không dính mắc nơi tướng, như như chẳng động), chính là tu cái này. Bạn phải thực sự đi làm, mỗi ngày bảo bạn đi làm việc, làm việc là tu thân. Quý vị phải hiểu rõ, thân thể là một cỗ máy, cỗ máy nếu không hoạt động thì sẽ rỉ sét, sẽ sinh ra trục trặc bệnh tật. Cho nên thân phải động. Mỗi ngày ngài chẻ củi, mỗi ngày giã gạo, đang lao động, thân phải lao động, phải động; còn tâm phải thanh tịnh, trong tâm không thể có một vọng niệm nào. Ngài ở Hoàng Mai là dùng loại công phu này, hoàn toàn ở đó tu tâm thanh tịnh; “ngoài không dính mắc tướng, trong chẳng động tâm”, dùng công phu này. Công phu này thành tựu, Căn bản trí thành tựu rồi. Sau khi đắc được Căn bản trí, trí tuệ mở mang rồi, người thầy sẽ không giữ bạn lại nữa. Người thầy nếu như còn giữ bạn ở lại bên cạnh thì ông ấy đã có lỗi với bạn, ông ấy nhất định phải đưa bạn ra ngoài đi tham học. Cho nên có Ngũ thập tam tham, ngài đã đi tham học.

Tham học là gì? Là để thành tựu Hậu đắc trí của bạn. Thế nhưng, trước khi bạn đắc được Căn bản trí, quyết định không thể rời xa thầy. Bạn rời xa thầy thì nguy hiểm sẽ rất lớn, bạn sẽ chuốc lấy rắc rối. Tại sao vậy? Vì bạn không có năng lực phân biệt tà chánh, không có năng lực phân biệt thị phi, cho đến cả lợi hay hại bạn cũng đều không thể phân biệt được, bạn không theo thầy thì phải làm sao! Từ đó có thể thấy, sau khi Căn bản trí đạt được rồi thì sẽ có năng lực

này: Tất cả các pháp, đâu là thật? Đâu là giả? Đâu là tà? Đâu là chánh? Đâu là đúng (thì)? Đâu là sai (phi)? Vừa tiếp xúc liền thấu rõ, có được loại năng lực này như vậy mới gọi là Căn bản trí. Đến lúc này mới đi ra ngoài tham học, tham học là thành tựu Hậu đắc trí, Hậu đắc trí chính là vô sở bất tri. Tu học Bát Nhã là qua hai giai đoạn này. Hiểu rõ đạo lý này, thì đâu có theo đuổi việc nghiên cứu bất kỳ loại học thuật nào: học thuật thế gian, học thuật xuất thế gian, cho đến vô lượng vô biên muôn vàn ngành nghề trên thế gian này, cũng không rời khỏi nguyên tắc này. Bạn hãy xem thời xưa, thời xưa học nghề thủ công, ví dụ như học thợ mộc, theo một sư phụ thợ mộc để làm học trò, bạn cũng chỉ đi theo một người thầy, không thể theo hai người thầy, hoàn toàn nghe theo sự hướng dẫn của người thầy này, học quy củ, vậy thì mới có thể thành tựu được khuôn phép. Ở ngay chỗ này mà đặt nền móng vững chắc, cũng chính là Căn bản trí. Sau khi Căn bản trí đạt được rồi, sau đó mới có thể đạt đến sự xảo diệu (vi diệu khéo léo), xảo diệu chính là tự bản thân nâng công phu của mình lên cao. Người thầy chỉ có thể dạy bạn quy củ, không thể dạy bạn sự xảo diệu; thế nhưng loại thiện xảo (khéo léo tốt lành) đó nhất định phải được kiến lập từ trên quy củ, là sự phát triển vươn xa từ quy củ, đây là đạo lý nhất định. Cho nên không nương theo quy củ, làm sao bạn có thể thành tựu được?

Hai câu sau cùng nói rất hay: “Sau khi đắc được Căn bản trí, mới có thể đắc được (Hậu đắc trí)”. Mới biết được nếu Căn bản trí chưa đạt được, thì không thể nào có Hậu đắc trí; Hậu đắc trí quyết định là được phát sinh ra từ trong Căn bản trí. Cái căn bản này giống hệt như một gốc cây lớn vậy, là rễ, là thân chính; Hậu đắc trí là gì? Là cành lá hoa quả. Cành lá hoa quả đều sinh ra từ căn bản. Không có căn bản, thì làm gì có cành lá hoa quả? Hàm ý trong cách nói này vô cùng thâm sâu và rộng lớn. Quý vị phải dốc lòng tỉ mỉ mà lắng nghe, tỉ mỉ mà thể hội, sau đó bạn mới có thể đạt được sự thọ dụng. Người hiện đại tu học, đặc biệt là tu học Phật pháp, phần lớn đều đi ngược lại với khuôn phép này, không cầu Căn bản trí, mà lại đi cầu Hậu đắc trí, không chú trọng căn bản, mà lại chú trọng cành lá hoa quả, họ coi trọng thứ này. Có hiệu quả hay không? Nhìn qua thì dường như cũng có chút hiệu quả, hoa cũng nở rồi, quả cũng kết rồi. Hoa và quả đó là gì? Là những hoa quả được bày trên bàn trước mặt chúng ta đây, không có rễ, không có gốc, nó là vật chết, chứ không phải vật sống. Giống hệt như hoa cắm trong bình vậy, tuy rất đẹp, rất vừa mắt, nhưng không được lâu bền, vài ngày sau liền héo tàn. Đây là ví dụ cho việc người hiện đại

học Phật không thể bàn đến sự thành tựu, không hề hạ thủ công phu từ ngay nơi căn bản, điều này rất đáng để chúng ta phải phản tỉnh, phải kiểm điểm lại.